

Số: 25 /KL-STP

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã: Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 13/3/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn,

Sau khi xem xét Báo cáo số 03/BC-ĐTT ngày 20/5/2019 của Đoàn Thanh tra được thành lập theo Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 13/3/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018 (thời điểm thanh tra), Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên, thị trấn Tân Bình huyện Yên Sơn đã thực hiện công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch với kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh, chỉ đạo

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên, thị trấn Tân Bình ban hành theo thẩm quyền 26 văn bản và tổ chức thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn, trong đó: Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn ban hành 17 văn bản, xã Đạo Viện ban hành 02 văn bản, xã Trung Sơn ban hành 02 văn bản, xã Chiêu Yên ban hành 04 văn bản và thị trấn Tân Bình ban hành 01 văn bản.

2. Việc bố trí công chức làm công tác chứng thực, hộ tịch

- Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn bố trí cho Phòng Tư pháp huyện 04 biên chế, hiện có mặt 04 công chức/04 biên chế, trong đó 03 công chức có trình độ chuyên môn Đại học Luật, 01 công chức có trình độ chuyên môn Đại học Hành chính.

- Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện: Bố trí 01 công chức, trình độ Trung cấp luật tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (ông Hoàng Văn Hạ).

- Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn: Bố trí 02 công chức, trình độ Đại học Luật và Trung cấp cảnh sát tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (Ông Thạch Mạnh Hùng, trình độ Trung cấp cảnh sát; ông Ma Văn Vịnh, trình độ Đại học luật).

- Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên: Bố trí 01 công chức, trình độ Đại học Luật tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (Bà Đinh Thị Hương); từ tháng 12/2018 bà Đinh Thị Hương nghỉ chế độ thai sản, Ủy ban nhân dân xã bố trí bà Trần Thị Tuyên, công chức Địa chính - Xây dựng tham mưu thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình: Bố trí 01 công chức, trình độ Đại học hành chính (đang theo học Đại học Luật) tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (ông Vũ Công Hoan)

3. Kết quả thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong năm 2017 và 2018, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình tổ chức 1.604 buổi tuyên truyền pháp luật về công tác chứng thực, hộ tịch cho 75.744 lượt người nghe, trong đó: Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn tổ chức 1.530 buổi cho 68.850 lượt người nghe, xã Đạo Viện tổ chức 36 buổi cho 2.500 lượt người nghe, xã Trung Sơn tổ chức 09 buổi cho 769 lượt người nghe, xã Chiêu Yên tổ chức 17 buổi cho 1.125 lượt người nghe và thị trấn Tân Bình tổ chức 12 buổi cho 2.500 lượt người nghe.

3.2. Kết quả thực hiện chứng thực, đăng ký hộ tịch

T T	Nội dung	UBND huyện Yên Sơn		Xã Đạo Viện		Xã Trung Sơn		Xã Chiêu Yên		Thị trấn Tân Bình		Tổng	
		Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)
1	Công tác chứng thực												
-	Chứng thực bản sao từ bản chính	1.747	5.296	1.403	10.415	8.661	38.587	6.489	61.362	2.939	29.271	21.239	144.931
-	Chứng thực chữ ký	935	9.350	27	270	206	2.060	223	2.230	72	720	1.463	14.630
-	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	0	0	20	850	34	1.700	50	0	12	600	116	3.150

2 Công tác hộ tịch													
-	Đăng ký khai sinh	06	360	136	0	180	0	289	319	276	0	887	679
+	Đúng hạn	06		79		107		161		121		474	
+	Quá hạn	0		38		07		23		0		68	
+	Đăng ký lại	0		19		66		105		155		345	
-	Đăng ký khai tử	0	0	24	0	51		36	0	52	0	163	
+	Đúng hạn	0		19		26		26		47		118	
+	Quá hạn	0		5		25		10		01		41	
+	Đăng ký lại	0		0		0		0		04		04	
-	Đăng ký kết hôn	18	20.610	38	0	39		71		40	0	206	20.610
+	Đăng ký mới	16		38		39		70		37		200	
+	Đăng ký lại	0		0		0		01		03		04	
+	Ghi chú KH	02		0		0		0		0		02	
-	Đăng ký việc nuôi con nuôi	0	0	0	0	0		1	400	0	0	1	400
-	Đăng ký việc giám hộ	0	0	0		0		0		0	0	0	
-	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	0	0	0		0		0		0	0	0	
+	Đăng ký nhận cha	0		0		0		0		0		0	
+	Đăng ký nhận mẹ	0		0		0		0		0		0	
+	Đăng ký nhận con	0		0		0		0		0		0	
-	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch	459	12.495	0	0	20	120	06	0	09	0	498	12.615
-	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	32	256	183	1.464	655	4.010	1.475	11.800	1.631	0	3.976	17.530
-	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	0	0	37	0	41	135	92	1.370	69	0	239	1.505

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và thực hiện công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện, như: Tổ chức và chỉ đạo tổ chức tuyên truyền pháp luật về chứng thực, hộ tịch rộng rãi đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn; tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; thực hiện việc cấp giấy tờ hộ tịch cho người dân kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực.

- Ủy ban nhân dân các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình cơ bản đã chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực: Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*viết tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP*), Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (*viết tắt là Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*), Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch (*viết tắt là Thông tư số 15/2015/TT-BTP*), Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*viết tắt là Thông tư số 20/2015/TT-BTP*); tổ chức thực hiện kịp thời các thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức, không để xảy ra khiếu kiện trong lĩnh vực này.

2. Hạn chế, sai sót

2.1. Công tác quản lý hộ tịch

- Không ban hành Chương trình, kế hoạch công tác tư pháp để triển khai thực hiện: thị trấn Tân Bình không ban hành chương trình công tác năm 2017.

2.2. Công tác đăng ký hộ tịch

2.2.1. Đăng ký khai sinh

- Sổ đăng ký khai sinh thực hiện không đúng quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, gồm:

+ Thị trấn Tân Bình ghi sổ bằng nhiều màu mực, nội dung sửa chữa chưa ghi vào phần ghi chú theo quy định; chưa thực hiện chốt sổ đăng ký khai sinh (*quyển số 01/2016, quyển số 02/2017*).

+ Xã Đạo Viện ghi sổ quyển không đúng quy định; Sổ không đóng dấu giáp lai theo quy định; ghi bằng nhiều màu mực, sử dụng bút xóa; hết năm không chốt sổ, sửa chữa sổ không đúng quy định; Sổ đăng ký không được viết liên tiếp (*thiếu số 14/2017; số 26/2018; số 81-90/2018*); Thiếu thông tin mục "*Họ tên, chức vụ người ký*": số 48/2017; số 04, 22/2018.

+ Xã Trung Sơn ghi sổ bằng nhiều màu mực, sử dụng bút xóa, không khóa sổ theo quy định, thiếu chữ ký của người đi đăng ký khai sinh: các sổ đăng ký 13, 18, 26, 27, 29, 30, 33, 54 năm 2018.

- Không lưu hồ sơ đăng ký khai sinh, tổng số 79 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP¹, gồm:

+ Xã Trung Sơn 04 trường hợp: các số đăng ký: 11, 18, 20, 60/2018.

+ Xã Đạo Viện 75 trường hợp: các số đăng ký 01-06, 08, 09, 11-16, 18, 23-25, 27, 30-37, 40-42, 44, 45, 47, 49, 51, 52 năm 2017, các số 01-04, 06, 07, 09-12, 14-16, 21, 23-28, 30, 32, 37, 39, 42-44, 51-54, 56-58, 60, 63, 67, 72 năm 2018.

- Thực hiện việc cấp Giấy khai sinh cho công dân nhưng không tiến hành vào Sổ đăng ký khai sinh, vi phạm quy định về thủ tục đăng ký khai sinh quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật hộ tịch 2014²: Xã Đạo Viện 08 trường hợp (*Hồ sơ Giàng Thị Thanh Huyền sinh ngày 27/10/2017, tờ khai ngày 15/12/2017; Đinh Văn Nga sinh ngày 02/12/1978, tờ khai ngày 05/12/2017; Hà Mạnh Phong sinh ngày 23/12/1967, tờ khai ngày 27/9/2017; Hà Thị Thiệp sinh ngày 03/4/1955, tờ khai ngày 18/9/2017; Nông Tuấn Phong sinh ngày 11/9/2017, tờ khai ngày 14/02/2018; Thào Thị Xoa sinh ngày 10/5/1993, tờ khai ngày 07/12/2018; Lê Nhật Khang sinh ngày 14/10/2017, tờ khai ngày 27/11/2017; Triệu Hà Phương sinh ngày 07/10/2017, tờ khai ngày 15/11/2017*)

- Tờ khai đăng ký khai sinh thiếu nội dung tại mục “nơi cư trú”, “mối quan hệ với người được khai sinh”, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch 2014³: Xã Đạo Viện 05 trường hợp (*số 07, 10, 21, 28, 38/2017*).

- Không bảo đảm về thủ tục đăng ký khai sinh (*đăng ký khai sinh khi không có Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế, căn cứ Giấy chứng sinh phổ thông, đăng ký khai sinh cho công dân trước khi có Tờ khai*), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật hộ tịch (*như đã nêu ở trên*), tổng số 11 trường hợp, cụ thể:

¹ Khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định: “1. Khi tiếp nhận hồ sơ, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

2. Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp”

² Khoản 2 Điều 16 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này vào Sổ hộ tịch; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy Số định danh cá nhân”.

³ Khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch 2014 quy định: “Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có cam đoan về việc sinh...”

+ Xã Đạo Viện: 05 trường hợp (04 trường hợp đăng ký khai sinh cho công dân không có Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác thay thế: số 71, 73, 76, 91 năm 2018; 01 trường hợp đăng ký cho công dân trước khi có Tờ khai: số 52 đăng ký ngày 28/12/2017, công dân nộp Tờ khai đề ngày 21/02/2018).

+ Xã Trung Sơn: 06 trường hợp, trong đó 05 trường hợp đăng ký khai sinh cho công dân căn cứ vào Giấy chứng sinh phô tô (các số đăng ký: 13, 27, 35, 36, 46 năm 2017); 01 trường hợp căn cứ vào Giấy chứng sinh không có chữ ký của người có thẩm quyền và dấu của cơ sở y tế (số đăng ký 07/2017)

- Không bảo đảm về điều kiện đăng ký lại khai sinh: Đăng ký lại khai sinh cho công dân nhưng số đăng ký khai sinh năm 2016 vẫn còn tên của người đề nghị đăng ký lại khai sinh đã được đăng ký vào sổ, hiện còn lưu giữ tại UBND xã, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP⁴: Xã Trung Sơn 01 trường hợp (số 17/2017).

- Không có căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của người đăng ký lại khai sinh, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP⁵: Tổng số 36 trường hợp, trong đó:

+ Thị trấn Tân Bình 06 trường hợp: Các số đăng ký 149, 152, 157, 167 năm 2017; số 40, 41 năm 2018.

+ Xã Đạo Viện 09 trường hợp: Các số đăng ký 50/2017; số 08, 45, 59, 68, 69, 70, 79, 80 năm 2018

+ Xã Trung Sơn 11 trường hợp: Các số 63, 65, 78 năm 2017, các số 41, 51, 53, 58, 60, 61, 66, 74 năm 2018.

+ Xã Chiêu Yên 10 trường hợp: Các số 135, 118, 83, 81, 80, 74, 48 năm 2017, số 03, 20, 109 năm 2018.

- Đăng ký lại việc sinh thiếu căn cứ (thiếu các văn bằng, chứng chỉ của người đề nghị đăng ký lại khai sinh) thiếu sự cam đoan của người đề nghị

⁴ Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại”

⁵ Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định: “3. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh:

- a) Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- b) Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú;
- c) Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận;
- d) Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân;
- đ) Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh cam đoan không đúng sự thật, có ý chỉ nộp bản sao giấy tờ có lợi để đăng ký lại khai sinh thì việc đăng ký lại khai sinh không có giá trị pháp lý”.

đăng ký lại việc sinh, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (như đã nêu ở nội dung trên). Tổng số 25 trường hợp, trong đó:

+ Thị trấn Tân Bình 03 trường hợp thiếu văn bằng, chứng chỉ: các số đăng ký 01, 02, 03 năm 2017.

+ Xã Trung Sơn 22 trường hợp, trong đó: 04 trường hợp chỉ có Tờ khai, không có giấy tờ, tài liệu gì khác làm cơ sở đăng ký lại việc sinh (số 77 năm 2017, số 42, 79, 90 năm 2018); 18 trường hợp thiếu sự cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại việc sinh (số 21, 28, 63, 65, 78, 83, 86, 87 năm 2017, số 40, 41, 51, 53, 58, 61, 66, 70, 72, 74 năm 2018).

- Trình tự đăng ký lại việc sinh không đúng quy định, tổng số 06 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP⁶

+ Thị trấn Tân Bình 04 trường hợp: 03 trường hợp UBND thị trấn Tân Bình thực hiện xác nhận tại nơi đăng ký ban đầu của người đăng ký lại việc sinh trước ngày người đăng ký lại việc sinh lập Tờ khai (các số 164, 165, 167 năm 2017); 01 trường hợp đăng ký lại việc sinh cho công dân nhưng UBND thị trấn Tân Bình không thực hiện việc xác minh tại nơi đăng ký khai sinh trước đây của người đăng ký lại việc sinh (số 01/2017).

+ Xã Trung Sơn 02 trường hợp (số 56, 58 năm 2017), Tờ khai đăng ký lại khai sinh có sau thời điểm UBND xã Trung Sơn gửi văn bản xác minh đến UBND xã nơi đăng ký ban đầu của người đề nghị đăng ký lại khai sinh.

- Thiếu căn cứ xác định ngày, tháng năm sinh; xác định nội dung về ngày, tháng, năm sinh của công dân để đăng ký lại khai sinh cho công dân không đúng theo các giấy tờ công dân nộp được lưu trong hồ sơ, tổng số 09 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP⁷

+ Thị trấn Tân Bình 04 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp thiếu căn cứ xác định ngày, tháng năm sinh (số 58/2017, 149/2017); 02 trường hợp xác

⁶ Khoản 2 Điều 26 quy định: "Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu việc đăng ký lại khai sinh là đúng theo quy định của pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại khai sinh như trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Nếu việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân nơi đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương".

⁷ Khoản 5 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: "Trường hợp người yêu cầu không có bản sao Giấy khai sinh nhưng hồ sơ, giấy tờ cá nhân có sự thống nhất về nội dung khai sinh thì đăng ký lại theo nội dung đó. Nếu hồ sơ, giấy tờ không thống nhất về nội dung khai sinh thì nội dung khai sinh được xác định theo hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chính thức hợp lệ đầu tiên; riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì nội dung khai sinh được xác định theo văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này".

định nội dung về ngày, tháng, năm sinh của công dân để đăng ký lại khai sinh cho công dân không đúng theo các giấy tờ công dân nộ được lưu trong hồ sơ (số 04/2017, 157/2017).

+ Xã Chiêu Yên 05 trường hợp xác định nội dung về ngày, tháng, năm sinh của công dân để đăng ký lại khai sinh cho công dân không đúng theo các giấy tờ công dân nộ được lưu trong hồ sơ (*không căn cứ vào giấy tờ hợp lệ có trước*): các số 78, 98, 128 năm 2017, số 03, 20 năm 2018.

- Không thực hiện việc thu lệ phí đăng ký lại khai sinh và đăng ký khai sinh quá hạn, tổng số 218 trường hợp với tổng số tiền 1.777.000 đồng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hộ tịch 2014⁸

+ Xã Đạo Viện 57 trường hợp, số tiền 488.000 đồng.

+ Xã Trung Sơn 73 trường hợp, số tiền 584.000 đồng.

+ Xã Chiêu Yên 88 trường hợp, số tiền 705.000 đồng (*Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đăng ký khai sinh lại và đăng ký khai sinh quá hạn cho 128 trường hợp nhưng chỉ thu 319.000 đồng tiền lệ phí = 40 trường hợp, như vậy còn 88 trường hợp không thu*)

2.2.2. Đăng ký khai tử

- Sổ đăng ký khai tử bị sửa chữa, nội dung ghi sổ không đúng quy định, không đóng dấu xác nhận phần sửa chữa; Sổ ghi 2 màu mực, không chốt sổ theo quy định, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP⁹: xã Đạo Viện

- Không bảo đảm về thủ tục đăng ký khai tử (*không có giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử*), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật hộ tịch 2014¹⁰. Tổng số 114 trường hợp, cụ thể:

+ Thị trấn Tân Bình 39 trường hợp: Các số 01, 02, 06, số 13 đến 18 năm 2017, từ số 01 đến số 30 năm 2018.

+ Xã Đạo Viện 24 trường hợp đăng ký khai tử trong năm 2017 và 2018.

+ Xã Trung Sơn 51 trường hợp: Từ số đăng ký 01 đến số 33 năm 2017, số đăng ký 01 đến số 17 năm 2018.

⁸ Khoản 2 Điều 11 Luật hộ tịch 2014 quy định: "Cá nhân yêu cầu đăng ký sự kiện hộ tịch khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch phải nộp lệ phí".

⁹ Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định: "1. Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp, viên chức ngoại giao, lãnh sự (sau đây gọi chung là công chức làm công tác hộ tịch) phải tự mình ghi vào Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ..."

¹⁰ Khoản 1 Điều 34 Luật hộ tịch 2014 quy định: "1. Người có trách nhiệm đi đăng ký khai tử nộp tờ khai theo mẫu quy định và Giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay giấy báo tử cho cơ quan đăng ký hộ tịch".

- Hồ sơ đăng ký lại khai tử không đầy đủ (*chỉ có Tờ khai của công dân*): xã Đạo Viện 01 trường hợp (số 10/2017), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 123/2015/NĐ-CP¹¹.

- Không lưu hồ sơ vụ việc đăng ký khai tử đã thực hiện, vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (*như đã nêu ở điểm 2.2.1 tiết 2.2 mục 2 phần II Kết luận này*): xã Đạo Viện 11 trường hợp (các số 04 và 05/2017; các số 02, 03, 04, 05, 07, 08, 12, 13, 17/2018).

- Vào sổ không đúng thứ tự vụ việc đã thực hiện: Xã Chiêu Yên (số 01 ngày 10/01/2019 ghi sổ sau số 03 ngày 27/02/2017), vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP¹².

- Không thực hiện việc thu lệ phí đăng ký khai tử quá hạn, tổng số 37 trường hợp, tổng số tiền 185.000 đồng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hộ tịch 2014 (*như đã nêu ở điểm 2.2.1 tiết 2.2 mục 2 phần II Kết luận này*)

+ Thị trấn Tân Bình 05 trường hợp = 25.000 đồng

+ Xã Trung Sơn 17 trường hợp (UBND xã thực hiện đăng ký khai tử quá hạn cho 25 trường hợp trong 02 năm nhưng mới thu phí 40.000 đồng = 08 trường hợp, như vậy còn 17 trường hợp chưa thu lệ phí) = 85.000 đồng

+ Xã Đạo Viện 05 trường hợp = 25.000 đồng

+ Xã Chiêu Yên 10 trường hợp = 50.000 đồng

2.2.3. Đăng ký kết hôn

- Sổ đăng ký kết hôn thực hiện không đúng quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP: Sửa chữa nội dung ghi sổ không đúng quy định, không đóng dấu xác nhận phần sửa chữa; Sổ ghi 2 màu mực, không chốt sổ, nội dung ghi sổ không đầy đủ, chính xác: thị trấn Tân Bình, xã Đạo Viện.

- Tờ khai không đúng quy định (*không có ngày, tháng năm, thiếu thông tin về giấy tờ tùy thân của hai bên nam nữ*): 03 trường hợp xã Đạo Viện (số 11/2017, số 20/2018, 24/2018), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Hộ tịch 2014¹³

- Xác định số lần kết hôn của công dân không đúng, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP¹⁴: Xã Trung Sơn 01 trường

¹¹ Khoản 2 Điều 28 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: "1. Hồ sơ đăng ký lại khai tử gồm các giấy tờ sau đây:

a) Tờ khai theo mẫu quy định;

b) Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết"

¹² Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định: "Số đăng ký trong năm trên mỗi loại sổ hộ tịch phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm..."

¹³ Khoản 1 Điều 18 Luật hộ tịch 2014 quy định: "1. Hai bên nam, nữ nộp tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định cho cơ quan đăng ký hộ tịch và cùng có mặt khi đăng ký kết hôn".

¹⁴ Khoản 1 Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP quy định: "1. Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp, viên chức ngoại giao, lãnh sự (sau đây gọi

hợp (Số 12/2018) Tráng Thị Hoa kết hôn Sầm Văn Dũng, Tờ khai và Sổ đăng ký kết hôn đều ghi kết hôn lần thứ nhất nhưng thực tế bên nam là Sầm Văn Dũng đã ly hôn theo Bản án số 42/2012/HNGĐ-ST ngày 03/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Vi phạm quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật hộ tịch 2014¹⁵, tổng số 06 trường hợp, gồm:

+ Thị trấn Tân Bình 04 trường hợp, trong đó: 03 trường hợp sử dụng tờ khai không đúng mẫu (số 03, 05, 07 năm 2017), 01 trường hợp thiếu Tờ khai (số 02/2017).

+ Xã Đạo Viện đăng ký kết hôn cho công dân nhưng hai bên đăng ký kết hôn chỉ có Tờ khai, không có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của một bên không có hộ khẩu ở xã nơi đăng ký kết hôn: 02 trường hợp (số 06/2018 Triệu Thuỳ Linh kết hôn với Phạm Đức Vinh và số 17/2018, Nguyễn Thị Diễm kết hôn với Đinh Văn Hiếu)

- Thiếu căn cứ đăng ký lại kết hôn: Xã Đạo Viện 01 trường hợp (số 18/2018), Tờ khai đề nghị đăng ký lại với lý do “mất hồ sơ gốc”, UBND xã đã đăng ký và xác định ngày xác lập mối quan hệ hôn nhân là ngày 13/11/2018 (ngày công dân lập Tờ khai đề nghị đăng ký lại); hồ sơ không có tài liệu gì khác liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP¹⁶.

- Không có đủ căn cứ để xác lập ngày, tháng, năm phát sinh quan hệ hôn nhân đối với 03 trường hợp đăng ký lại kết hôn, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP¹⁷ gồm:

+ Thị trấn Tân Bình 02 trường hợp: số đăng ký 09, 13 năm 2017

chung là công chức làm công tác hộ tịch) phải tự mình ghi vào Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ”

¹⁵ Khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật hộ tịch 2014 quy định: “1. Hai bên nam, nữ nộp tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định cho cơ quan đăng ký hộ tịch và cùng có mặt khi đăng ký kết hôn.

2. Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ”.

¹⁶ Khoản 1 Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Hồ sơ đăng ký lại kết hôn gồm các giấy tờ sau:

a) Tờ khai theo mẫu quy định;

b) Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn”.

¹⁷ Khoản 4 Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: “4. Quan hệ hôn nhân được công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn trước đây và được ghi rõ trong Giấy chứng nhận kết hôn, Sổ hộ tịch. Trường hợp không xác định được ngày, tháng đăng ký kết hôn trước đây thì quan hệ hôn nhân được công nhận từ ngày 01 tháng 01 của năm đăng ký kết hôn trước đây”.

+ Xã Chiêu Yên 01 trường hợp: số đăng ký 14/2017.

- Không lưu hồ sơ đăng ký kết hôn: xã Đạo viện 09 trường hợp (các số đăng ký 01, 02, 03, 06, 07, 08, 09, 13 năm 2017; số 01/2018), vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (như đã nêu tại tiết 1.2.1. điểm 1.2 mục 1 phần II Báo cáo này).

- Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND xã, có 07 trường hợp có đầy đủ tài liệu, giấy tờ để đăng ký kết hôn (có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của một bên nam hoặc nữ được cơ quan có thẩm quyền cấp để đăng ký kết hôn với công dân của xã Đạo Viện, Tờ khai có đầy đủ thông tin và chữ ký của hai bên nam nữ...) được lưu trữ nhưng kiểm tra sổ đăng ký kết hôn không có tên được đăng ký vào sổ (Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện không xác định được đã đăng ký cho công dân hay chưa), gồm: (1) Trường hợp Hà Bích Thu (Phong Quang, Vị Xuyên, Hà Giang) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với Đinh Văn Linh, trú tại xã Đạo Viện, (2) Trường hợp Triệu Văn Thê (thôn Khuôn Điển, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với La Nhật Lệ, trú tại xã Đạo Viện, (3) Trường hợp Sùng Thị Vui (xã Công Đa) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với anh La Trường Giang, trú thôn Làng Đầu, xã Đạo Viện, (4) Trường hợp Cà Thị Thành (xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với anh Đinh Trọng Tuyên, trú tại xã Đạo Viện, (5) Trường hợp Vũ Văn Nam (trú tại xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với chị Triệu Thị Hằng, trú tại xã Đạo Viện, (6) Trường hợp Ma Thị Hồng Nhung (trú tại xã Công Đa, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với anh Trần Phương Toàn, trú tại xã Đạo Viện, (7) Trường hợp Sùng Seo Phòng (trú tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông) có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với chị Cư Thị Vũ, trú tại xã Đạo Viện. Các trường hợp này đã được Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện cấp Giấy chứng nhận kết hôn nhưng công chức Tư pháp - Hộ tịch không thực hiện “ghi việc kết hôn vào sổ hộ tịch”, vi phạm quy định về thủ tục đăng ký kết hôn quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật hộ tịch năm 2014¹⁸

- Nội dung ghi sổ, giấy tờ hộ tịch không thống nhất, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP (như đã nêu ở trên): Xã Đạo Viện 02 trường hợp (số 09/2018, Tờ khai ngày 28/5/2018, Sổ ghi ngày đăng

¹⁸ Khoản 2 Điều 18 Luật hộ tịch năm 2014 quy định: “Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ”

ký 22/5/2018 nhưng thể hiện ngày xác lập mối quan hệ hôn nhân là 28/5/2018; số 16/2018, Tờ khai ngày 09/11/2018, Sổ ghi ngày đăng ký 08/11/2018 và ngày xác lập mối quan hệ hôn nhân là 08/11/2018)

- Không thu lệ phí đối với các trường hợp đăng ký lại kết hôn, tổng số 05 trường hợp, số tiền 125.000 đồng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hộ tịch 2014 (như đã nêu ở điểm 2.2.1 tiết 2.2 mục 2 phần II Kết luận này)

+ Thị trấn Tân Bình 03 trường hợp, số tiền 75.000 đồng.

+ Xã Đạo Viện 01 trường hợp, số tiền 25.000 đồng

+ Xã Chiêu Yên 01 trường hợp, số tiền 25.000 đồng.

2.2.4. Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch không đóng dấu giáp lai, không thực hiện khóa sổ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP¹⁹: Xã Trung Sơn.

- Hồ sơ thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc cho công dân chưa bảo đảm đúng quy định, thiếu căn cứ, chưa chặt chẽ, chưa thống nhất: Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn 03 trường hợp (Trích lục cải chính hộ tịch số 179/TLCCHT ngày 07/11/2017: cải chính nội dung phần quê quán cho công dân Hoàng Đình Trung từ “Xã Trùng Khánh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” thành “xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang”; Trích lục xác định lại dân tộc số 188/TLXĐLDT ngày 30/11/2017: Xác định lại dân tộc cho công dân từ dân tộc Hoa thành dân tộc Kinh; Trích lục xác định lại dân tộc số 189/TLXĐLDT ngày 21/12/2017: Xác định lại dân tộc cho công dân từ dân tộc Kinh thành dân tộc Cao Lan), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật hộ tịch 2014²⁰

- Không ghi vào sổ 01 trường hợp thay đổi hộ tịch (xã Trung Sơn trường hợp Hoàng Tiến Đạt, tờ khai ngày 22/8/2017), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật hộ tịch 2014²¹:

- Không có căn cứ để thực hiện thay đổi hộ tịch cho công dân đối với 03 trường hợp (xã Trung Sơn: các số 05, 13/2017, số 19/2018), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch 2014²².

¹⁹ Khoản 2 Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP quy định: “2. Sổ hộ tịch phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống.”

²⁰ Khoản 1 Điều 28 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Người yêu cầu đăng ký, thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch”

²¹ Khoản 2 Điều 28 Luật hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy việc thay đổi, cải chính hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch ký vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trích lục cho người yêu cầu”.

- Xác định sai việc khi thực hiện thủ tục hộ tịch (theo quy định của pháp luật là đăng ký cải chính hộ tịch nhưng UBND thị trấn Tân Bình lại thực hiện đăng ký thay đổi hộ tịch), tổng số 03 (số 01, 02, 03 năm 2017) trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật hộ tịch 2014²³.

2.2.5. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

- Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch không đóng dấu giáp lai, không thực hiện chốt sổ theo quy định tại Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP: Xã Đạo Viện.

- Không mở sổ theo dõi; không lưu hồ sơ việc cấp bản sao trích lục hộ tịch, tổng số 848 trường hợp, vi phạm về thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật hộ tịch 2014²⁴, gồm:

+ Xã Đạo Viện 183 trường hợp trong năm 2017, năm 2018.

+ Xã Trung Sơn 665 trường hợp trong năm 2017, năm 2018.

2.2.6. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

- Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện không đúng quy định theo Điều 19 Thông tư 15/2015/TT-BTP: Ghi sổ bằng nhiều màu mực (xã Trung Sơn); Ghi sổ bằng nhiều màu mực, sửa chữa sổ, không thực hiện chốt sổ theo quy định, không ghi đầy đủ nội dung các cột, mục trong sổ, cột thứ tự 8 “loại bản sao trích lục” không ghi đúng quy định theo hướng dẫn sử dụng sổ, (thị trấn Tân Bình); Sổ không đóng dấu giáp lai theo quy định, người thực hiện chưa ký tên trong sổ: quyển số 09/2017; quyển số 09/2018 (xã Đạo Viện).

- Tờ khai của người yêu cầu không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định (thiếu thông tin về nơi cư trú, giấy tờ tùy thân...), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 123/2015/NĐ-CP²⁵, tổng số 12 trường hợp do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình thực hiện, trong đó: 09 trường hợp thiếu thông tin về giấy tờ tùy thân của người được cấp trích lục trong Tờ khai (số 172, 173, 230 năm 2017, số 183, 185, 186, 192, 195, 196 năm 2018); 03 trường hợp thiếu thông tin về nơi cư trú của người được cấp trích lục trong Tờ khai (số 39, 185, 196/2018).

²² Khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự”.

²³ Khoản 12 Điều 4 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Cải chính hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân trong trường hợp có sai sót khi đăng ký hộ tịch”

²⁴ Khoản 1 Điều 64 Luật hộ tịch 2014 quy định: “1. Người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp hoặc thông qua người đại diện gửi tờ khai theo mẫu quy định cho Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

Trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu nêu rõ lý do cho Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch”

²⁵ Khoản 1 Điều 22 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: “Người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nộp Tờ khai theo mẫu quy định. Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình”

- Thực hiện việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nhưng không vào sổ theo dõi, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật hộ tịch 2014²⁶: Xã Đạo Viện 03 trường hợp (Nguyễn Công Tuyên sinh ngày 14/02/1995, tờ khai ngày 29/5/2018; Trần Thị Băm sinh ngày 05/5/1995, tờ khai ngày 26/7/2018; Nguyễn Khôi Nguyên sinh ngày 18/5/1988, tờ khai ngày 12/11/2018; không có hồ sơ lưu, vi phạm về trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định 123/205/NĐ-CP²⁷: Xã Đạo Viện 11 trường hợp (từ số 01 đến 10, số 12 năm 2017)

- Không thực hiện thu lệ phí cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tổng số 54 trường hợp, tổng số tiền 810.000 đồng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hộ tịch 2014 (như đã nêu ở điểm 2.2.1 tiết 2.2 mục 2 phần II Kết luận này)

+ Xã Đạo Viện 22 trường hợp (năm 2017: 14 trường hợp; năm 2018: 18 trường hợp) = 330.000 đồng.

+ Xã Trung Sơn 32 trường hợp, số tiền 480.000 đồng (Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn thực hiện cấp 41 trường hợp, nhưng mới thu lệ phí 09 trường hợp với số tiền 135.000 đồng)

2.2.7. Quản lý, sử dụng phần mềm hộ tịch

Cập nhật các việc hộ tịch đã thực hiện vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch chưa đầy đủ về thông tin và số việc hộ tịch đã thực hiện, như: các việc về đăng ký lại khai sinh năm 2018, đăng ký khai tử năm 2018 (thị trấn Tân Bình), các việc về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử năm 2017, 2018 (xã Đạo Viện), các việc về đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch năm 2017, 2018 (xã Trung Sơn), các việc về đăng ký khai sinh năm 2017 (xã Chiêu Yên); Công chức Tư pháp - Hộ tịch chưa sử dụng thành thạo, chưa biết trích xuất số liệu từ cơ sở dữ liệu phần mềm hộ tịch: thị trấn Tân Bình, xã Đạo Viện.

2.3. Công tác chứng thực

2.3.1. Chứng thực bản sao từ bản chính

²⁶ Khoản 2 Điều 2 Luật hộ tịch 2014 quy định: “2. Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư”

²⁷ Khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định 123/205/NĐ-CP quy định: “1. Người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nộp Tờ khai theo mẫu quy định. Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ hoặc chồng đã chết thì phải xuất trình hoặc nộp giấy tờ hợp lệ để chứng minh; nếu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị định này thì nộp bản sao trích lục hộ tịch tương ứng”.

- Không thực hiện khóa sổ theo quy định, người ký chứng thực chưa xác nhận, ghi rõ họ tên, sổ chưa được đóng dấu giáp lai, còn nhiều cột mục bỏ trống, chưa điền đầy đủ thông tin, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (sau đây viết là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP)²⁸: thị trấn Tân Bình (năm 2017, 2018), xã Đạo Viện (năm 2017, 2018), xã Trung Sơn (năm 2017, 2018), xã Chiêu Yên (quyển 01, 02 năm 2017 và 01, 02 năm 2018).

- Sổ chứng thực không đúng mẫu theo quy định, cụ thể thiếu cột ghi thông tin “Họ tên của người yêu cầu chứng thực” các cột mục được sắp xếp chưa đúng mẫu sổ chứng thực bản sao từ bản chính, vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (xã Đạo Viện).

- Sổ chứng thực không đánh số thứ tự liên tục: Xã Đạo Viện (16 sổ thực hiện chứng thực từ ngày 23/8/2017 đến ngày 12/9/2017), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP²⁹

- Sổ chứng thực bị thất lạc, không còn sổ lưu: xã Đạo Viện (thời gian chứng thực từ ngày 12/9/2017 đến ngày 31/12/2017), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP³⁰

- Vi phạm các quy định về thu phí chứng thực bản sao từ bản chính như thu không đúng mức quy định, thu phí nhưng không vào sổ (xã Chiêu Yên), cụ thể:

+ Mức thu phí chứng thực bản sao từ bản chính không đúng quy định được quy định tại Thông tư 226/2016/TT-BTC: Các trường hợp La Thị Mỹ, thu ngày 12/7/2017 thu thừa 14.000 đồng; Lý Thị Tình, thu ngày 12/7/2017, thu thừa 6.000 đồng, La Văn Tú, thu ngày 5/7/2017, thu thiếu 16.000 đồng.

+ Một số trường hợp thu phí chứng thực, có biên lai nhưng không vào sổ chứng thực bản sao từ bản chính: Biên lai thu ngày 5/7/2017 của Bàn Thị Thu, lệ phí chứng thực là 48.000 đồng; Biên lai thu ngày 5/7/2017 của Vũ Thị Liên, lệ phí chứng thực là 30.000 đồng, Biên lai thu ngày 5/7/2017 của Nguyễn Thị Thuỳ Linh, lệ phí chứng thực 17.000 đồng.

2.3.2. Chứng thực chữ ký

²⁸ Khoản 1 Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: “Sổ chứng thực dùng để theo dõi, quản lý các việc đã chứng thực tại cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực. Sổ chứng thực được viết liên tiếp theo thứ tự từng trang không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ và thực hiện theo từng năm. Khi hết năm phải thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; người ký chứng thực xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu”

²⁹ Khoản 2 Điều Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: “Sổ chứng thực là sổ thứ tự ghi trong sổ chứng thực, kèm theo quyển sổ, năm thực hiện chứng thực và ký hiệu loại việc chứng thực. Sổ thứ tự trong sổ chứng thực phải ghi liên tục từ số 01 cho đến hết năm”

³⁰ Khoản 1 Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: “Sổ chứng thực là tài liệu lưu trữ của Nhà nước, được bảo quản, lưu trữ vĩnh viễn tại trụ sở cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực”

- Không vào sổ các việc về chứng thực chữ ký từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2018 (*thị trấn Tân Bình*); không thực hiện khóa sổ theo quy định, người ký chứng thực chưa xác nhận, ghi rõ họ tên, sổ chưa được đóng dấu giáp lai, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (*như đã nêu ở tiết 2.1 mục này*): Xã Trung Sơn (*Năm 2017, 2018*), thị trấn Tân Bình, xã Chiêu Yên; Sổ chứng thực chữ ký không đúng mẫu quy định: thị trấn Tân Bình (*sổ từ tháng 5 đến tháng 12/20108*).

- Sổ chứng thực chưa bảo đảm ghi đầy đủ các cột thông tin theo mẫu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể thiếu cột thông tin "*Dịch từ tiếng... sang tiếng...*": Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn.

- Phân công công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân xã tham mưu thực hiện chứng thực chữ ký, vi phạm quy định khoản 3 Điều 43 Nghị định 23/2015/NĐ-CP³¹; không cung cấp được hồ sơ chứng thực chữ ký để Đoàn thanh tra kiểm tra, vi phạm quy định khoản 2 Điều 58 Luật thanh tra 2010³²: xã Đạo Viện

- Không thực hiện các việc chứng thực chữ ký đối với các trường hợp theo quy định phải chứng thực chữ ký: Thị trấn Tân Bình (*từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2018*), vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định 23/2015/NĐ-CP³³

- Thiếu hồ sơ lưu 156 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP³⁴:

+ Thị trấn Tân Bình 62 trường hợp thực hiện trong năm 2018.

+ Xã Trung Sơn 67 trường hợp: 04 trường hợp năm 2017 (*các số 01, 02, 03, 13*); 63 trường hợp năm 2018 (*từ số 01 đến 15, 16 đến 23, 28, 36, 48, 49, số 50 đến 54, 69, 71 đến 74, 77, 85, 86, 91, 93, 99, 100, 102 đến 105, 109 đến*

³¹ Khoản 3 Điều 43 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: "3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:..

Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Điểm a, b, c, d và e Khoản này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo mẫu chữ ký khi ký chứng thực cho Sở Tư pháp.

³² Khoản 2 Điều 58 Luật thanh tra 2010 quy định: "Nghĩa vụ của đối tượng thanh tra: 2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thanh tra viên..."

³³ Điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: "3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị định này"

³⁴ Khoản 2 Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: "Đối với việc chứng thực chữ ký và chứng thực chữ ký người dịch, cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải lưu một bản giấy tờ, văn bản đã chứng thực; thời hạn lưu trữ là 02 (hai) năm. Trong trường hợp chứng thực chữ ký của người tiến hành giám định trong văn bản kết luận giám định tư pháp, chứng thực bản sao từ bản chính thì không lưu trữ"

112, 115, 117, 118, 120 đến 124, 130, 131, 133, 138, 139, 152, 153, 167, 168, 174, 176, 180, 183, 189)

+ Xã Chiêu Yên 27 trường hợp: Các số 03, 04- 07, 08, 16, 19, 24, 29, 42, 53, 54, 66-69, 76, 77, 98, 99, 118, 131, 133, 155, 168, 169 năm 2018.

- Đăng ký số chứng thực không đúng theo diễn biến ngày, tháng thực hiện chứng thực, đăng ký trùng số chứng thực, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP³⁵ (xã Trung Sơn): Đăng ký số chứng thực không đúng theo diễn biến ngày, tháng thực hiện chứng thực (Số 186 ngày thực hiện chứng thực 20/11/2018, số 184 thực hiện chứng thực ngày 23/11/2018, số 187 thực hiện chứng thực ngày 21/11/2018); 02 Hồ sơ trùng 01 số chứng thực số 186/2018, nhưng chỉ vào số 01 hồ sơ (chứng thực chữ ký Giấy uỷ quyền của ông Sùng Văn Chương và Giấy uỷ quyền của bà Ngô Thị Tinh, chỉ vào số trường hợp của bà Ngô Thị Tinh); và số 184/2018 (chứng thực chữ ký Giấy uỷ quyền của ông Đặng Quốc Lập và Giấy uỷ quyền của bà Thèn Thị Dương, chỉ vào số trường hợp của bà Thèn Thị Dương)

- Nội dung lời chứng thiếu thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, xã Chiêu Yên 39 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp thiếu thông tin thời gian thực hiện chứng thực (Số 02, 04 năm 2018); 37 trường hợp thiếu thông tin về thời gian thực hiện chứng thực và nội dung người yêu cầu chứng thực cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản (từ số 8-10/2018, 11-25/2018, 43-46/2018, 48-56/2018, 60-61/2018, 65/2018, 72-73/2018, 75/2018).

- Lời chứng chưa đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ: Phần cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ của người dịch còn chưa đảm bảo đầy đủ nội dung cam đoan theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể thiếu chữ "Nội dung" của giấy tờ, văn bản: Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn

- Không ghi đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm người thực hiện chứng thực ký chứng thực theo mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP: 02 trường hợp của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn (Số 163 đến 167/2017).

- Nội dung ghi trong văn bản uỷ quyền đề nghị chứng thực chữ ký không ghi ngày, tháng, năm thực hiện uỷ quyền hoặc không ghi cùng với thời

³⁵ Khoản 2 Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: "Số chứng thực là số thứ tự ghi trong sổ chứng thực, kèm theo quyển sổ, năm thực hiện chứng thực và ký hiệu loại việc chứng thực. Số thứ tự trong sổ chứng thực phải ghi liên tục từ số 01 cho đến hết năm, trường hợp chưa hết năm mà sử dụng sang số khác thì phải lấy số thứ tự tiếp theo của số trước, không được ghi từ số 01. Đối với số được sử dụng tiếp cho năm sau thì trường hợp chứng thực đầu tiên của năm sau sẽ ghi bắt đầu từ số 01, không được lấy tiếp số thứ tự cuối cùng của năm trước.

Số ghi trong văn bản chứng thực là số tương ứng với số chứng thực đã ghi trong sổ chứng thực".

gian thực hiện chứng thực nên không thể hiện rõ thời điểm “*người yêu cầu chứng thực ký trước mặt tôi*”, vi phạm quy định về chứng thực chữ ký quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP³⁶: Xã Chiêu Yên gồm 10 trường hợp (các số: 31-33/2018, 35/2018, 37/2018, 57/2018, 64/2018, 79/2018).

- Không thu phí chứng thực chữ ký: xã Chiêu Yên, tổng số 39 trường hợp (các số chứng thực 85, 88, 90, 113, 114, 115, 116, 121, 137, 140, 144, 153, 155, 158, 162, 166, 171, 172, 173 đến số 191 năm 2018) với tổng tiền là 390.000 đồng.

2.3.3. Chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Sổ chứng thực hợp đồng giao dịch không đúng mẫu, cụ thể: Thiếp thông tin của người yêu cầu chứng thực; không lập sổ chứng thực hợp đồng giao dịch riêng mà ghi chung với sổ chứng thực chữ ký. Sổ không đóng giáp lai từ trang đầu đến trang cuối của sổ; khi hết năm không thực hiện kê sổ và thống kê số việc chứng thực hợp đồng đã thực hiện trong năm, người chứng thực không xác nhận, ký và đóng dấu để khoá sổ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: Thị trấn Tân Bình, xã Chiêu Yên (Sổ hợp đồng thế chấp).

- Không mở Sổ chứng thực Hợp đồng giao dịch về chuyển nhượng, cho quyền sử dụng đất, văn bản thoả thuận phân chia di sản, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (như đã nêu ở nội dung tiếp cùng mục này): Xã Chiêu Yên 55 trường hợp, trong đó 33 trường hợp năm 2017, 22 trường hợp năm 2018 (Số liệu phát hiện qua kiểm tra hồ sơ thực hiện Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên còn lưu giữ, xuất trình cho Đoàn thanh tra kiểm tra).

- Thiếu thứ tự từng trang hợp đồng, giao dịch; thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực đối với từng trang của hợp đồng, không thể hiện thời gian giao kết hợp đồng, tổng số 109 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP³⁷:

³⁶ Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ yêu cầu chứng thực, nếu thấy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực mình mãn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, việc chứng thực không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 25 của Nghị định này thì yêu cầu người yêu cầu chứng thực ký trước mặt và thực hiện chứng thực như sau:

a) Ghi đầy đủ nội dung lời chứng chứng thực chữ ký theo mẫu quy định...”

³⁷ Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực lập lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực. Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của sổ chứng thực. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai”.

+ Thị trấn Tân Bình: 12 trường hợp thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực đối với từng trang của hợp đồng, không thể hiện thời gian giao kết hợp đồng (06 trường hợp năm 2017, 06 trường hợp năm 2018).

+ Xã Đạo Viện: 20 trường hợp thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực đối với từng trang của hợp đồng (từ số 01-12 năm 2017, từ số 01-08 năm 2018)

+ Xã Trung Sơn: 34 trường hợp thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực đối với từng trang của hợp đồng, không thể hiện thời gian giao kết hợp đồng (số 01 đến 09 năm 2017; số 01 đến 25 năm 2018).

+ Xã Chiêu Yên: 43 trường hợp thiếu thứ tự từng trang hợp đồng, giao dịch, thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực đối với từng trang của hợp đồng, không thể hiện thời gian giao kết hợp đồng. Trong đó 29 trường hợp năm 2017 (các số từ 01 đến 09, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 23, 26, 27, 30, 31; 02 hồ sơ số 17, 02 hồ sơ số 28, 02 hồ sơ số 29), 14 trường hợp năm 2018 (các số 02, 03, 08, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, hai số 08, hai số 20).

- Hợp đồng chưa đủ điều kiện giao dịch, thiếu ý kiến đồng sở hữu, ý kiến của thành viên hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 212 Bộ luật dân sự 2015³⁸: xã Chiêu Yên 25 trường hợp (các số 02, 05, 11, 14, 15, 17, 18, 20, 23, hai số 28, số 29, 30, 31 năm 2017, các số 02, số 08 ngày 4/4/2018, số 08 ngày 12/5/2018, số 10, 11, 12, 13, 15, 16, số 20 ngày 30/10/2018, số 20 ngày 6/12/2018).

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch thiếu chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) của người yêu cầu chứng thực, không có bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản, tổng số 40 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP³⁹:

³⁸ - Khoản 2 Điều 109 Bộ Luật dân sự 2005 quy định: "Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ 15 tuổi trở lên đồng ý..."

- Khoản 2 Điều 212 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung của các thành viên gia đình thực hiện theo phương thức thỏa thuận. Trường hợp định đoạt tài sản là bất động sản, động sản có đăng ký, tài sản là nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình phải có sự thỏa thuận của tất cả các thành viên gia đình..."

³⁹ Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: "Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây:

a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch;

b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực;

c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng..."

+ Thị trấn Tân Bình 12 trường hợp, trong đó 06 trường hợp năm 2017, 06 trường hợp năm 2018.

+ Xã Đạo Viện 20 trường hợp: các số chứng thực từ 01-12 năm 2017; từ số 01-08 năm 2018

+ Xã Trung Sơn 04 trường hợp: các số chứng thực 01, 03, 08, 09/2017.

+ Xã Chiêu Yên 04 trường hợp: số 03/2017 và 03 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

- Đăng ký số thứ tự chứng thực không đúng quy định (*lấy số tiếp theo của năm trước, hai hợp đồng, giao dịch trùng số, số chứng thực trong Sổ chứng thực và trong hồ sơ không trùng khớp nhau...*), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*như đã nêu tại tiết 2.2 mục 2 phần III Báo cáo này*), gồm:

+ Thị trấn Tân Bình: Từ tháng 1/2017 đến tháng 6/2018 lấy số tiếp theo của số thứ tự từ năm 2009.

+ Xã Đạo Viện: Hai hồ sơ chứng thực đăng ký cùng 01 số chứng thực và vào số 01 trường hợp và thu phí 01 trường hợp; số 02 và 08 năm 2018 (*thực tế là 04 hồ sơ chứng thực*); 20/20 trường hợp chứng thực năm 2017 và 2018 có số chứng thực trong hồ sơ không trùng khớp với số trong Sổ chứng thực.

+ Xã Chiêu Yên: Trùng số chứng thực (*Năm 2017, hai hồ sơ số 17, hai hồ sơ số 28, hai hồ sơ số 29; năm 2018, hai hồ sơ số 08 (số 08 ngày 4/4/2018 là văn bản phân chia di sản; số 08 ngày 02/5/2018 là hợp đồng chuyển nhượng); Hai hồ sơ số 20 (số 20 ngày 30/10/2018 là văn bản phân chia di sản; số 20 ngày 6/12/2018 là hợp đồng chuyển nhượng)*).

- Trình tự thủ tục thực hiện chứng thực Văn bản thoả thuận phân chia di sản chưa đảm bảo: Thời gian thực hiện ký văn bản thoả thuận là ngày 11/9/2018 tại UBND xã, nhưng thời gian thực hiện chứng thực và viết lời chứng là ngày 07/9/2018 (*trước ngày công dân ký văn bản thoả thuận*), 01 trường hợp xã Đạo Viện (*số chứng thực 03/2017*), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP⁴⁰

- Nội dung lời chứng không đầy đủ, chính xác theo mẫu lời chứng số 02 trong Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*như đã nêu ở trên*): 48 trường hợp, gồm:

+ Thị trấn Tân Bình 12 trường hợp (*06 trường hợp năm 2017, 06 trường hợp năm 2018*).

⁴⁰ Khoản 2 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu hồ sơ đầy đủ, tại thời điểm chứng thực các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực”

+ Xã Đạo Viện 20 trường hợp (12 trường hợp năm 2017, 08 trường hợp năm 2018).

+ Xã Trung Sơn 16 trường hợp, trong đó: 15 trường hợp (các số: 01 đến 09 năm 2017, số 03, 04, 11, 19, 20, 21 năm 2018) thiếu nội dung “Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch đã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng giao dịch”, nội dung “Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch minh mã nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng, giao dịch này trước mặt tôi”; 01 trường hợp (số 01/2017) thiếu nội dung thông tin của bên B “ông/bà ... CMND, hộ chiếu số...”.

- Nội dung lời chứng ghi tên văn bản thực hiện chứng thực chưa chính xác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (Xã Đạo Viện): 02 trường hợp (số 03/2017, 14/2017) Văn bản thoả thuận phân chia di sản nhưng lại ghi là Văn bản phân chia di sản thừa kế; 02 trường hợp (số 03 và 14 năm 2017) chưa đảm bảo đầy đủ các nội dung theo đúng mẫu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định 23/2015/NĐ-CP, cụ thể: Thiếu nội dung “Những người thoả thuận phân chia di sản minh mã, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thoả thuận phân chia di sản”.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không ghi thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng; đồng thời không thể hiện rõ thời điểm người yêu cầu chứng thực ký trước mặt người chứng thực, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP⁴¹, 45 trường hợp, gồm:

+ Thị trấn Tân Bình: 12 trường hợp thực hiện năm 2017 và năm 2018.

+ Xã Đạo Viện: 20 trường hợp thực hiện trong năm 2017 và 2018.

+ Xã Trung Sơn 08 trường hợp: Số 04, 20, 21, 19, 11 năm 2018 và các số 07, 06, 02 năm 2017.

+ Xã Chiêu Yên 05 trường hợp: Số 01, 06 năm 2017, số 03, 04, 05/2018.

- Thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch nhưng không lưu hồ sơ chứng thực, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP⁴²: Xã Chiêu Yên 25 trường hợp (các số 01, 04, 05, 06-10, 12, 13, 16, 20, 21, 22, 23, 24, 26 năm 2017; các số 01, 05, 06, 07, 09, 17, 18, 19 năm 2018).

- Thu phí chứng thực hợp đồng giao dịch không đúng quy định tại Thông tư 226/2016/TT-BTC: Xã Chiêu Yên thu thừa 100.000 đồng đối với 01

⁴¹Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ yêu cầu chứng thực, nếu thấy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực minh mã, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và việc chứng thực không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 25 của Nghị định này thì yêu cầu người yêu cầu chứng thực ký trước mặt và thực hiện chứng thực...”

⁴² Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “3. Đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu một bản chính hợp đồng, giao dịch kèm theo hồ sơ; thời hạn lưu trữ là 20 (hai mươi) năm”

trường hợp (*Bùi Văn Thanh yêu cầu chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 5/7/2017*).

- Ủy ban nhân dân xã phân công công chức Địa chính - Đất đai tham mưu thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất như: hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho và Văn bản phân chia di sản thừa kế, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP⁴³: Xã Chiêu Yên.

3. Một số nội dung khác

Qua kiểm tra chứng từ thu phí, lệ phí của Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên phát hiện việc thu phí, lệ phí đối với việc chứng thực, hộ tịch còn tùy tiện, không đúng về mức thu, đối tượng thu theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Thu thừa 335.000 đồng (*năm 2017 thừa 33.000 đồng; năm 2018 thừa 302.000 đồng*).

- Thu thiếu 434.000 đồng (*năm 2017*).

*** Trách nhiệm này thuộc về:**

- Người có trách nhiệm tham mưu thực hiện:

+ Phòng Tư pháp huyện: Lãnh đạo và chuyên viên được giao nhiệm vụ tham mưu.

+ Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn, gồm: ông Hoàng Văn Hạ (*xã Đạo Viện*), ông Thạch Mạnh Hùng và Ma Văn Vịnh (*xã Trung Sơn*), bà Đinh Thị Hương (*xã Chiêu Yên*), ông Vũ Công Hoan (*thị trấn Tân Bình*).

- Người được giao nhiệm vụ trực tiếp tham mưu thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch, gồm:

+ Ông Mông Thanh Hòa, công chức Địa Chính - Đất đai xã Chiêu Yên (*được Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên giao tham mưu thực hiện chứng thực hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất và văn bản phân chia di sản thừa kế*).

+ Các công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên (*được Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên giao thu phí và lệ phí chứng thực, hộ tịch*).

- Người có thẩm quyền ký cấp các giấy tờ hộ tịch cho người dân có sai sót: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn.

⁴³ Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
a) Thực hiện các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị định này...”

Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định

- Người có trách nhiệm quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tư pháp kết luận và kiến nghị:

1. Kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện Yên Sơn

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực trên địa bàn.

2. Các đơn vị được thanh tra.

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn

- Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn, duy trì đội ngũ công chức thuộc Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn đủ về số lượng, bảo đảm đúng trình độ chuyên môn Luật theo quy định; bố trí đủ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch đối với các xã/thị trấn còn thiếu; đồng thời quan tâm bố trí kinh phí hoạt động cho công tác tư pháp trên địa bàn huyện.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những sai sót trong công tác quản lý chứng thực. Chủ động khắc phục những sai sót, hạn chế trong công tác hộ tịch. Cụ thể: Bổ sung tài liệu làm căn cứ thực hiện việc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 03 trường hợp, gồm các số trích lục: 179/TLCCHT ngày 07/11/2017, số 188/TLXĐLDT ngày 30/11/2017, số 189/TLXĐLDT ngày 21/12/2017.

- Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 70 Luật hộ tịch năm 2014, tiến hành thu hồi giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân các xã cấp cho công dân sai quy định, gồm:

+ 01 trường hợp đăng ký khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn cấp sai cho công dân (*Giấy khai sinh số 17 năm 2017*); 01 trường hợp (*Hoàng Tiến Đạt, Tờ khai ngày 22/8/2017*) Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn thực hiện thay đổi hộ tịch cho công dân nhưng không đăng ký vào Sổ.

+ 08 trường hợp đăng ký khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện cấp cho công dân nhưng không vào Sổ đăng ký khai sinh (*Hồ sơ Giàng Thị Thanh Huyền sinh ngày 27/10/2017, tờ khai ngày 15/12/2017; Đinh Văn Nga sinh ngày 02/12/1978, tờ khai ngày 05/12/2017; Hà Mạnh Phong sinh ngày 23/12/1967, tờ khai ngày 27/9/2017; Hà Thị Thiệp sinh ngày 03/4/1955, tờ khai ngày 18/9/2017; Nông Tuấn Phong sinh ngày 11/9/2017, tờ khai ngày 14/02/2018; Thào Thị Xoa sinh ngày 10/5/1993, tờ khai ngày 07/12/2018; Lê Nhật Khang sinh ngày 14/10/2017, tờ khai ngày 27/11/2017; Triệu Hà Phương sinh ngày 07/10/2017, tờ khai ngày 15/11/2017.*

+ 07 trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xác định nội dung về ngày, tháng, năm sinh của công dân để đăng ký lại khai sinh cho công dân không đúng theo các giấy tờ công dân nộp được lưu trong hồ sơ (*không căn cứ vào giấy tờ hợp lệ có trước*): Thị trấn Tân Bình 02 trường hợp (*số 04/2017, 157/2017*), xã Chiêu Yên 05 trường hợp (*các số 78, 98, 128/2017, số 03, 20/2018*).

+ 07 trường hợp đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện cấp Giấy chứng nhận kết hôn nhưng công chức Tư pháp - Hộ tịch xã không thực hiện “*ghi việc hộ tịch vào sổ hộ tịch*”

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện Yên Sơn:

(1) Tăng cường tham mưu tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn; thường xuyên hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ, năng lực chuyên môn và trình độ của công chức Tư pháp - Hộ tịch cho cấp ủy, chính quyền địa phương; có biện pháp xử lý kịp thời đối với các vấn đề phát sinh trong quản lý, sử dụng phần mềm hộ tịch. Nghiên cứu quy định của pháp luật, tích cực, chủ động trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác chứng thực, quản lý và đăng ký hộ tịch trên địa bàn, tránh để xảy ra sai sót.

(2) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên và thị trấn Tân Bình tiến hành kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân trong việc để xảy ra các sai sót, tồn tại, hạn chế trong công tác chứng thực, công tác hộ tịch trên địa bàn, khắc phục kịp thời những hạn chế, sai sót được phát hiện qua công tác thanh tra (*như nội dung mục 2 phần II về “Hạn chế, sai sót” nêu trên*).

2.2. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình, xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên.

(1) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác chứng thực; công tác quản lý và đăng ký hộ tịch; chấp hành chế độ thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.

(2) Kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của tập thể, từng cá nhân có liên quan trong việc quản lý và thực hiện công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đã để xảy ra sai sót; căn cứ mức độ sai phạm, tiến hành xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền tổ chức, cá nhân có sai phạm.

(3) Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn có quyết định thu hồi, hủy bỏ các giấy tờ hộ tịch các xã, thị trấn đã cấp cho công dân không đúng quy định, yêu cầu các xã, thị trấn chủ động hướng dẫn công dân làm thủ tục và đăng ký hộ tịch cho công dân theo quy định của Luật hộ tịch năm 2014 và pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền lợi cho công dân.

(4) Niêm yết Kết luận này tại trụ sở làm việc của đơn vị mình trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ khi nhận được Kết luận theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

(5) Chủ động khắc phục những hạn chế, sai phạm đã được phát hiện qua quá trình thanh tra. Cụ thể:

2.2.1. Ủy ban nhân dân Thị trấn Tân Bình

- Bổ sung căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của 06 trường hợp đã đăng ký lại khai sinh thiếu căn cứ: các số 149, 152, 157, 167/2017, số 40, 41/2018.

- Bổ sung căn cứ đăng ký lại khai sinh cho công dân là các văn bằng, chứng chỉ của người đăng ký lại việc sinh đối với 03 trường hợp: các số 01, 02, 03 năm 2017; là các giấy tờ, tài liệu để làm căn cứ xác định nội dung về ngày, tháng, năm sinh của người đăng ký lại việc sinh đối với 02 trường hợp (số 58/2017, 149/2017).

- Bổ sung căn cứ xác định nội dung về định thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân khi đăng ký lại kết hôn cho công dân: 02 trường hợp (số 109, 13/2017).

- Bổ sung đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phải lưu trong hồ sơ chứng thực theo quy định (*Giấy tờ tùy thân của các bên giao kết hợp đồng, giao dịch, Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản giao dịch...*): 12/12 trường hợp đã thực hiện chứng thực năm 2017, 2018.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ chữ ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch đã chứng thực: 12/12 trường hợp đã thực hiện trong năm 2017 và 2018.

- Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc không thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch gây thất thoát; truy thu số tiền 100.000 đồng nộp ngân sách nhà nước theo quy định, trong đó:

+ Lệ phí đăng ký khai tử: 25.000 đồng

+ Lệ phí đăng ký kết hôn: 75.000 đồng.

2.2.2. Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện

- Bổ sung giấy tờ, tài liệu đảm bảo điều kiện đăng ký khai sinh đối với 04 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký khai sinh cho công dân mà không có giấy chứng sinh: các số 71, 73, 76, 91 năm 2018; khắc phục việc điền sai thông tin về ngày, tháng, năm trong Tờ khai đối với trường hợp đăng ký khai sinh số 52/2017.

- Bổ sung căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của 09 trường hợp đã đăng ký lại khai sinh thiếu căn cứ: số 50 năm 2017, các số 08, 45, 59, 68, 69, 70, 79, 80 năm 2018.

- Đối với 02 trường hợp đăng ký kết hôn (số 09/2018, 16/2018) có nội dung trong Tờ khai và Sổ đăng ký kết hôn không thống nhất, yêu cầu Ủy ban

nhân dân xã kiểm tra, xác định chính xác giấy tờ nào có nội dung đúng thì sử dụng nội dung trong giấy tờ sai theo quy định của pháp luật để làm căn cứ sau này cấp trích lục hộ tịch cho công dân được chính xác.

- Bổ sung đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phải lưu trong hồ sơ chứng thực theo quy định (*Giấy tờ tùy thân của các bên giao kết hợp đồng, giao dịch; Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản giao dịch...*): 20 trường hợp (*các sổ chứng thực từ 01-12 năm 2017; từ số 01-08 năm 2018*)

- Rà soát, bổ sung đầy đủ chữ ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch đã chứng thực: 20 trường hợp (*từ số 01-12 năm 2017, từ số 01-08 năm 2018*)

- Đối với 20 trường hợp thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch mà chứng thực trong lời chứng và số chứng thực trong Sổ không trùng nhau, yêu cầu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, xác định chính xác và khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc không nộp lệ phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch gây thất thoát; truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định số tiền 868.000 đồng, trong đó:

+ Lệ phí đăng ký khai sinh (*đăng ký quá hạn, đăng ký lại*): 488.000 đồng.

+ Lệ phí đăng ký khai tử: 25.000 đồng.

+ Lệ phí đăng ký lại kết hôn: 25.000 đồng.

+ Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 330.000 đồng

2.2.3. Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn

- Bổ sung giấy tờ, tài liệu đảm bảo điều kiện đăng ký khai sinh đối với trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký khai sinh cho công dân mà căn cứ vào giấy chứng sinh phô tô, các số 13, 27, 35, 36, 46 năm 2017.

- Bổ sung căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của 11 trường hợp đã đăng ký lại khai sinh thiếu căn cứ: số 63, 65, 78 năm 2017, các số 41, 51, 53, 58, 61, 66, 74 năm 2018.

- Bổ sung căn cứ đăng ký lại khai sinh cho công dân đối với 22 trường hợp đã đăng ký lại khai sinh cho công dân thiếu căn cứ: 04 trường hợp không có bất kỳ giấy tờ, tài liệu gì (*số 77 năm 2017, số 42, 79, 90 năm 2018*); trường hợp thiếu sự cam đoan của người đề nghị đăng ký lại việc sinh (*số 28, 63, 65, 78, 83, 86, 87 năm 2017, số 40, 41, 51, 53, 58, 61, 66, 70, 72, năm 2018*).

- Bổ sung căn cứ xác định nội dung về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân khi đăng ký lại kết hôn cho công dân: 01 trường hợp (*số 14 năm 2017*)

- Bổ sung đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phải lưu trong hồ sơ chứng thực theo quy định (*Giấy tờ tùy thân của các bên giao kết hợp đồng, giao dịch*)

Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản giao dịch...): 04 trường hợp (các số chứng thực 01, 03, 08, 09 năm 2017).

- Rà soát, bổ sung đầy đủ chữ ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch đã chứng thực: 34 trường hợp (*số 01 đến 09/2017; số 01 đến 25/2018*)

- Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc không thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch gây thất thoát; truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định số tiền 1.053.000 đồng, trong đó:

+ Lệ phí đăng ký khai sinh (*đăng ký quá hạn, đăng ký lại*): 488.000 đồng.

+ Lệ phí đăng ký khai tử: 85.000 đồng.

+ Lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 480.000 đồng

2.2.4. Ủy ban nhân dân xã Chiêu Yên

- Bổ sung căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của 10 trường hợp đã đăng ký lại khai sinh thiếu căn cứ: Các số 135, 118, 83, 81, 80, 74, 48 năm 2017, số 03, 20, 109 năm 2018.

- Đăng ký vào Sổ đầy đủ đối với các trường hợp đã thực hiện chứng thực Hợp đồng giao dịch (*nội dung giao công chức Địa chính - Đất đai tham mưu thực hiện*)

- Bổ sung đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phải lưu trong hồ sơ chứng thực theo quy định (*Giấy tờ tùy thân của các bên giao kết hợp đồng, giao dịch, Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản giao dịch...): 04 trường hợp (số 03/2017 và 03 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất)*

- Rà soát, bổ sung số thứ tự từng trang, bổ sung đầy đủ chữ ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch đã chứng thực: 43 trường hợp, trong đó 29 trường hợp năm 2017 (*các số từ 01 đến 09, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 23, 26, 27, 30, 31; 02 hồ sơ số 17, 02 hồ sơ số 28, 02 hồ sơ số 29*), 14 trường hợp năm 2018 (*các số 02, 03, 08, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, hai số 08, hai số 20*).

- Thông báo đến đồng sở hữu về việc đã thực hiện chứng thực các hợp đồng, giao dịch: 25 trường hợp (*các số 02, 05, 11, 14, 15, 17, 18, 20, 23, hai số 28, số 29, 30, 31 năm 2017, các số 02, số 08 ngày 4/4/2018, số 08 ngày 12/5/2018, số 10, 11, 12, 13, 15, 16, số 20 ngày 30/10/2018, số 20 ngày 6/12/2018*)

- Có biện pháp khắc phục để lưu trữ hồ sơ đối với 25 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch nhưng không lưu hồ sơ: các số 01, 04, 05, 06-10, 12, 13, 16, 20, 21, 22, 23, 24, 26 năm 2017; các số 01, 05, 06, 07, 09, 17, 18, 19 năm 2018.

- Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc không thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch gây thất thoát; truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định số tiền 1.170.000 đồng, trong đó:

- + Lệ phí đăng ký khai sinh (đăng ký quá hạn, đăng ký lại): 705.000 đồng.
- + Lệ phí đăng ký khai tử: 50.000 đồng.
- + Lệ phí đăng ký kết hôn: 25.000 đồng.
- + Phí chứng thực chữ ký: 390.000 đồng.

(Các nội dung trên, yêu cầu các đơn vị được thanh tra thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 30/9/2019, có đầy đủ tài liệu minh chứng kèm theo)

3. Giao các phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp tục tham mưu văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ công tác chứng thực, công tác hộ tịch nhất là những nội dung có nhiều sai sót được phát hiện qua công tác thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý trên địa bàn toàn tỉnh. Cụ thể:

- Phòng Hành chính tư pháp: Tham mưu văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch nói chung trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đó rút kinh nghiệm và tránh những sai sót đã được phát hiện qua việc thanh tra thực tế đối với các đơn vị như đã nêu tại phần III Báo cáo này.

- Phòng Bỏ trợ tư pháp: Tham mưu chấn chỉnh công tác chứng thực qua công tác thanh tra, đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đối với những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện công tác chứng thực tại cơ sở.

4. Giao Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, căn cứ tình hình nếu thấy cần thiết, tham mưu kiểm tra việc thực hiện Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đối với Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên, thị trấn Tân Bình thuộc huyện Yên Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Huyện ủy, HĐND huyện Yên Sơn;
- Phòng HCTP, BTTP;
- UBND huyện Yên Sơn;
- UBND các xã Đạo Viện, Trung Sơn, Chiêu Yên, TT Tân Bình (Thực hiện)
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu VT.
- ĐTTr (02b).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương

Đặng Thị Thanh Hương